

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, xây dựng Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số trên địa bàn xã năm 2024

Trên cơ sở Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 08/5/2024 của UBND huyện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, xây dựng Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số trên địa bàn huyện Phú Lộc năm 2024; UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác CCHC để tạo chuyển biến mạnh mẽ về phương thức điều hành và xử lý công việc hành chính, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thúc đẩy hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả, gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

b) Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; từng bước hoàn thiện nền tảng chính quyền điện tử, làm cơ sở để xây dựng, phát triển Chính quyền số.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số

- Đảm bảo cơ quan kết nối hạ tầng mạng băng thông rộng trên mạng chuyên dùng của tỉnh để đáp ứng triển khai các dịch vụ số, đảm bảo an toàn thông tin.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- Hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng thông qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

- 100% chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn được triển khai đúng yêu cầu; 95% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% hồ sơ TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Trang thông tin điện tử xã tuân thủ các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

- 25% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện TTHC.

- Trên 90% DVCTT xử lý bằng hồ sơ điện tử.

- 100% lịch họp được thực hiện đăng ký trên hệ thống Đăng ký lịch họp và phát hành giấy mời qua mạng và được đồng bộ với các nền tảng thiết bị di động. Đẩy mạnh hình thức họp, hội nghị trực tuyến giữa cấp huyện và cấp xã.

b) Mục tiêu ứng dụng CNTT phục vụ tổ chức, công dân, xây dựng Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số

- 100% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

- 60% hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC).

- 80% DVCTT cung cấp mức độ 3.

- 70% DVCTT cung cấp mức độ 4.

- 70% DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng DVCTT mức độ 3.

- 60% DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng DVCTT mức độ 4.

- Trên 90% tổ chức, công dân hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 65% TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ Bưu chính công ích.

c) Mục tiêu phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về đảm bảo an toàn thông tin; phổ biến kịp thời các cảnh báo của cơ quan chức năng liên quan đến an toàn thông tin;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thiện hạ tầng và triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống CNTT.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số

a) Rà soát, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch dài hạn của tỉnh, huyện, xã về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số đảm bảo lộ trình.

b) Trên cơ sở hướng dẫn của tỉnh, thực hiện chuyên hóa các hệ thống thông tin dùng chung trong cơ quan Nhà nước theo kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã ban hành. Phối hợp triển khai các nền tảng chia sẻ, liên thông; hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, chính phủ; khai thác cơ sở dữ liệu dân cư để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho công dân.

c) Xây dựng và triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước theo kế hoạch của tỉnh, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo, y tế, giao thông, xây dựng, nông nghiệp, văn hóa - du lịch, lao động - thương binh và xã hội, tài nguyên và môi trường, tư pháp, thông tin và truyền thông,....

d) Triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo theo các điều kiện của các quy định mới. Tiếp tục tăng cường gửi nhận văn bản điện tử ký số, xử lý công việc trên môi trường mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước; triển khai các ứng dụng họp trực tuyến, họp không giấy tờ.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; nâng cấp, cải tiến mô hình một cửa điện tử hiện đại cấp xã.

e) Tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, tập huấn về Chính quyền số, chuyển đổi số.

f) Tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch thủ tục hành chính và các dịch vụ thiết yếu.

g) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và hoạt động cung cấp dịch vụ công cho người dân.

2. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Phối hợp triển khai nâng cấp Cổng dịch vụ công trực tuyến theo hướng chuẩn hóa theo các quy định mới của quốc gia, tỉnh; tối ưu giao diện và quy trình điện tử; số hóa dữ liệu theo hướng chuẩn hóa lưu trữ điện tử và hồ sơ điện tử.

b) Phối hợp triển khai nền tảng tích hợp các dịch vụ khác vào Cổng dịch vụ công trực tuyến đảm bảo tính thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức; tích hợp trí tuệ nhân tạo vào hệ thống nhằm tối ưu hóa quá trình xử lý, quản lý, giám sát hiệu quả chất lượng dịch vụ công; xây dựng mô hình tiếp nhận dịch vụ công không phân biệt khoảng cách địa lý.

3. Phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

a) Phối hợp với các sở ngành chuyên môn, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông nâng cấp hạ tầng dùng chung theo công nghệ mới, triển khai hệ thống điện toán đám mây, giải pháp phòng chống mã độc,... đảm bảo đủ năng

lực vận hành các hệ thống thông tin quan trọng của các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 16/9/2013 của Ban Bí thư về “Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng”; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch 227/KH-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh về tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/06/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam; tổ chức triển khai các văn bản của UBND tỉnh, sở ngành chuyên môn về đảm bảo an toàn thông tin.

c) Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn thông tin; rà soát, sửa đổi phù hợp quy định nội bộ của cơ quan về công tác đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

d) Tăng cường công tác chỉ đạo về chuyển đổi số thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo.

4. Đảm bảo nhân lực cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

a) Tham gia tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, chuyển đổi số và an toàn thông tin do cấp trên tổ chức.

b) Duy trì đội ngũ công chức đầu mối cấp xã để nâng cao năng lực, hiệu quả ứng dụng CNTT tại xã.

c) Triển khai hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả.

d) Tham gia tập huấn nâng cao kỹ năng số qua nền tảng đào tạo trực tuyến được tích hợp trên nền tảng Hue-S.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Nhà nước.

2. Nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng – Thống kê

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, tham mưu, đề xuất UBND xã điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoặc giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Công chức Văn hóa – Xã hội

Chủ động phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan để đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức và người dân thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch này.

3. Công chức Tài chính – Kế toán

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao; chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND xã các phương án để phân bổ nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách.

4. Bộ phận TN&TKQ

Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết mức độ 3, 4.

Triển khai thực hiện cung ứng dịch vụ Bru chính công ích trong việc tiếp nhận, giao trả hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính của tổ chức, công dân đảm bảo an toàn theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, xây dựng Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số trên địa bàn xã năm 2024, UBND xã yêu cầu các ngành liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng VH&TT;
- CT và các PCT UBND xã;
- Các ngành UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu

